

Số: 380 /KH-UBND

Đăk Nông, ngày 04 tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án Nâng cấp hệ thống thông tin thị trường nông sản tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc phê duyệt Đề án Nâng cấp hệ thống thông tin thị trường nông sản trên địa bàn tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 90/TTr-SNN ngày 15 tháng 6 năm 2022; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Nâng cấp hệ thống thông tin thị trường nông sản trên địa bàn tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Nhằm cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án Nâng cấp hệ thống thông tin thị trường nông sản trên địa bàn tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án).

2. Yêu cầu: Xác định đúng nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và các nguồn lực để triển khai thực hiện trong từng năm nhằm hoàn thành các mục tiêu của Đề án đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hoàn thiện và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu trong sản xuất và thị trường nông sản tỉnh Đăk Nông trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin nhằm cung cấp kịp thời, tăng khả năng tiếp cận thông tin, hệ thống hóa các thông tin của ngành nông nghiệp góp phần thực hiện hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2022-2025: Xây dựng nền tảng hệ thống thông tin thị trường nông sản tỉnh Đăk Nông. Nâng cấp hệ thống và Website, triển khai App thông tin thị trường nông sản tỉnh Đăk Nông. Tổ chức vận hành hệ thống thông tin thị trường nông sản để triển khai.

- Giai đoạn năm 2026-2030: Vận hành và ứng dụng hệ thống phần mềm hiệu quả.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nâng cấp và xây dựng hạ tầng cơ sở phần cứng

1.1. Chuẩn bị hạ tầng giai đoạn 1: Bổ sung một số trang thiết bị, hệ thống máy tính cho các cơ quan, đơn vị trực tiếp vận hành hệ thống thông tin thị trường nông sản để nhập liệu, khai thác và vận hành Đề án. Hệ thống thông tin thị trường nông sản được triển khai trên nền tảng mạng truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan Đảng, nhà nước và môi trường điện toán đám mây được cung cấp bởi các đơn vị cung cấp dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh. Hỗ trợ triển khai trên nền tảng IPV6. Rà soát hệ thống máy chủ đặt tại trung tâm dữ liệu cần được cài đặt các tiêu chuẩn về an ninh thông tin tối tân. Ngoài ra, hệ thống cần được cài đặt và thiết lập các chính sách để đảm bảo an ninh thông tin và tính năng bảo mật.

1.2. Nâng cấp hạ tầng cơ sở trong giai đoạn 2: Hệ thống thông tin thị trường nông sản được triển khai trên nền tảng mạng truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan Đảng, nhà nước và môi trường điện toán đám mây được cung cấp bởi các đơn vị cung cấp dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh; hỗ trợ triển khai trên nền tảng IPV6; rà soát hệ thống máy chủ đặt tại trung tâm dữ liệu.

2. Xây dựng website trung tâm và phát triển phần mềm hệ thống thông tin thị trường nông sản tỉnh Đăk Nông

2.1. Xây dựng website trung tâm - Hệ thống thông tin thị trường nông sản tỉnh Đăk Nông

- Xây dựng Website, App đăng tải thông tin chính thức thông tin thị trường nông sản tỉnh Đăk Nông.

- Nâng cấp website và App trở thành nơi tương tác giữa 3 bên (Nhà nước - nhà sản xuất, nông dân và doanh nghiệp). Xây dựng trang web trung tâm chia sẻ thông tin và dữ liệu ngành nông nghiệp tỉnh Đăk Nông dựa trên trung tâm tích hợp dữ liệu, dữ liệu GIS, dữ liệu GPS, ... nơi doanh nghiệp, người dân và các cơ quan nhà nước có thể dễ dàng tiếp cận thông tin, cập nhật dữ liệu và kết nối thị trường nông sản.

2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập và kết nối thông tin

Sử dụng phần mềm hệ thống thông tin thị trường nông sản được thiết kế ở phần trên ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ công chức, người lao động, người cung cấp thông tin và người dân cập nhật dữ liệu một cách thuận tiện theo thời gian thực lên hệ thống. Đồng thời, kết hợp việc kế thừa sự thành công của các hạng mục công nghệ thông tin đã đầu tư trước đây của tỉnh Đăk Nông.

Kết nối được với các hệ thống thông tin bên ngoài liên quan tới nông nghiệp của các cơ quan, đơn vị để tận dụng các thông tin sẵn có đã được các cơ quan, đơn vị đầu tư xây dựng (như cơ chế chính sách về phát triển ngành nông nghiệp, các chương trình, dự án đầu tư thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, tiến bộ kỹ thuật, thông tin tình hình thời tiết, dịch bệnh, nguồn gốc sản phẩm, thông tin và dự báo về cung - cầu sản phẩm, hàng hóa, tiêu chuẩn hàng hóa xuất khẩu, yêu cầu của thị trường thế giới,...). Ứng dụng phần mềm phục vụ thu thập, quản lý và khai thác thông tin liên quan đến nông sản.

3. Xây dựng tiêu chuẩn Cơ sở dữ liệu và chuẩn hóa trong thu thập thông tin

3.1. Nội dung xây dựng, nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu: Hệ thống hóa cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và thị trường nông sản. Hệ thống và cung cấp các thông tin về hỗ trợ ngành nông nghiệp.

3.2. Chuẩn hóa trong thu thập thông tin: Xây dựng các biện pháp chuẩn hóa thông tin (phiếu khảo sát, câu hỏi, ứng dụng thu thập thông tin chuyên dụng...) làm cơ sở cho việc xây dựng trực tích hợp, ứng dụng thu thập thông tin chuyên dụng, ứng dụng khai thác thông tin chuyên dụng về thông tin thị trường nông sản từ các hệ thống, nguồn dữ liệu bên ngoài và từ các đơn vị có liên quan.

4. Tổ chức vận hành hệ thống thông tin thị trường nông sản và đào tạo nâng cao năng lực công nghệ thông tin

4.1. Tổ chức nhân sự vận hành hệ thống: Giai đoạn 2022-2025: Thành lập các bộ phận nhân sự chuyên trách nhằm quản lý các chức năng nhiệm vụ trong thời gian phát triển nền tảng hệ thống thông tin thị trường nông sản tỉnh Đăk Nông, làm cơ sở để nâng cấp, thành lập Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ nông nghiệp. Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ nông nghiệp là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đồng thời đáp ứng các điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp được quy định tại Khoản 1, Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp không thành lập được Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ nông nghiệp thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm này cho một đơn vị sự nghiệp hiện có thuộc Sở đảm nhiệm.

4.2. Tập huấn và đào tạo nguồn nhân lực: Tổ chức đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công tác thu thập dữ liệu, phân tích và dự báo để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nhằm đạt hiệu quả, mục tiêu của Đề án. Tăng cường đào tạo kỹ năng và năng lực sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức.

4.3.Tổ chức vận hành hệ thống thông tin thị trường nông sản vào thực tế: Tổ chức vận hành hệ thống thông tin thị trường nông sản đảm bảo cơ sở dữ liệu được cập nhật liên tục, đầy đủ, chính xác; thông tin được chia sẻ, khai thác có hiệu quả phục vụ công tác quản lý ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

1.1 Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện: Khái toán tổng kinh phí thực hiện là 14.657.500.000 đồng (*Mười bốn tỷ, sáu trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng*); trong đó: giai đoạn 2022-2025: 13.132.500.000 đồng và giai đoạn 2026-2030: 1.525.000.000 đồng.

1.2. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh (chi thường xuyên); lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững tỉnh Đăk Nông đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Đề án Phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đăk Nông đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 và các Chương trình, Đề án khác đang thực hiện trên địa bàn tỉnh và nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các Sở, Ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kèm dự toán kinh phí trình cấp thẩm quyền phê duyệt, triển khai thực hiện hoặc lồng ghép các chương trình, dự án, đề án của Trung ương, địa phương để thực hiện.

3. Hàng năm, trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí ngân sách của các cơ quan, đơn vị về nhu cầu kinh phí sự nghiệp để thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua theo đúng quy định.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa có trách nhiệm bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các hoạt động tại địa phương theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch hiệu quả, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Thực hiện chức năng quản lý cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp tỉnh Đăk Nông. Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp; thu thập dữ liệu người dùng và doanh nghiệp.

- Ứng dụng công nghệ viễn thám, hệ thống thông tin địa lý (GIS), hệ thống định vị toàn cầu (GPS) và bản đồ số,.....trong sản xuất nông nghiệp, quản lý tài nguyên rừng, phục vụ quản lý ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương triển khai các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về công nghệ thông tin, ứng dụng vào hoạt động sản xuất.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông lựa chọn đối tác cung cấp dịch vụ phần mềm công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống thông tin thị trường nông sản tỉnh Đăk Nông theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị có liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn sử dụng hệ thống thông tin thị trường nông sản tỉnh Đăk Nông.

- Hàng năm, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đảm bảo tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả, đạt mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ (trước ngày 20/12 hàng năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các dự án, hoạt động, hạng mục liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Đề án theo chức năng nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Tổ chức tập huấn phần mềm, công nghệ thông tin. Thẩm định các dự án, hạng mục của Đề án thuộc thẩm quyền theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020; Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ; Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông và các văn bản pháp lý khác có liên quan.

3. Sở Công Thương

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về cơ sở dữ liệu thương mại, các nội dung xúc tiến, chương trình và chính sách hỗ trợ hoạt động tiêu thụ nông sản tỉnh Đăk Nông trong phạm vi ngành quản lý.

- Tăng cường thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu và quảng bá các sản phẩm nông nghiệp nhằm đẩy mạnh phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ứng dụng và cập nhật các công nghệ thông tin tiên tiến, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp.

- Tạo điều kiện tối đa cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm được chứng nhận về an toàn thực phẩm, xây dựng và đăng ký sở hữu trí tuệ nhãn hiệu hàng hóa.

- Hướng dẫn, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến nông sản cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có liên quan trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tài chính

Xem xét, cân đối nguồn ngân sách hàng năm để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ứng dụng công nghệ viễn thám, hệ thống thông tin địa lý (GIS), hệ thống định vị toàn cầu (GPS) và bản đồ số... trong sản xuất nông nghiệp, quản lý tài nguyên rừng, quản lý dữ liệu của ngành nông nghiệp.

- Phối hợp rà soát, kiểm tra, giám sát cơ sở dữ liệu đất nông nghiệp, nhất là vùng sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản của tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan triển khai thu thập cơ sở dữ liệu nông nghiệp tại địa phương.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông và các đoàn thể tổ chức vận động, tuyên truyền, hướng dẫn tập huấn sử dụng hệ thống thông tin thị trường nông sản tỉnh Đắk Nông đến các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sản xuất, xúc tiến thương mại và tiêu thụ nông sản.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông triển khai các dự án phát triển hạ tầng, dịch vụ trên địa bàn quản lý.

- Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất trên địa bàn quản lý. Định kỳ hàng năm (trước ngày 10/12) hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này gửi về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp); đồng thời tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch trên địa bàn theo quy định.

8. Các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, vận động, giúp đỡ nông dân tiếp cận hệ thống thông tin thị trường nông sản, đồng thời ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, quy trình kỹ thuật vào sản xuất; phát động các phong trào thi đua, khuyến khích phát triển, nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến trong quản lý, tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

9. Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác tham gia hệ thống thông tin thị trường nông sản

- Phối hợp, kết hợp với các Sở, ngành, địa phương tham gia công tác tập huấn, nâng cao trình độ công nghệ thông tin, quản lý trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, thu hoạch, sơ chế và bảo quản sản phẩm; thực hiện sản xuất ứng dụng công nghệ cao theo đúng quy hoạch, quy trình kỹ thuật, quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, đảm bảo nâng cao chất lượng, giá trị, an toàn thực phẩm, kết nối tiêu thụ nông sản thông qua hệ thống thông tin và các sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Chủ động tiếp cận thông tin thị trường, xúc tiến thương mại và tiêu thụ các sản phẩm thông qua hệ thống thông tin thị trường nông sản, chủ động quảng bá thương hiệu sản phẩm của đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Nâng cấp hệ thống thông tin thị trường nông sản tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030; UBND tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành, các Đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện của ngành, địa phương, đơn vị mình; cụ thể hóa thành nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm, phân công lãnh đạo phụ trách, xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ, giải pháp thực hiện. Định kỳ hàng năm (trước ngày 10/12) báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị liên quan chủ động gửi ý kiến về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Các Đoàn thể tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Đăk Nông;
- UBND các huyện, TP Gia Nghĩa;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT, NNTNMT_(LTT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên

PHỤ LỤC I:
NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN NÂNG CẤP HỆ THỐNG THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG NÔNG
SẢN GIAI ĐOẠN 2022-2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 380 /KH-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Số thứ tự	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian	Ghi chú
1	Nâng cấp và xây dựng hạ tầng cơ sở phần cứng					
1.1	Chuẩn bị hạ tầng giai đoạn 1: Bổ sung một số trang thiết bị, hệ thống máy tính cho các cơ quan, đơn vị trực tiếp vận hành hệ thống thông tin thị trường nông sản để nhập liệu, khai thác và vận hành	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các Sở, ngành có liên quan và các địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	2022-2025	Thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 1, Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh;
1.2.	Nâng cấp hạ tầng cơ sở trong giai đoạn 2: Hệ thống thông tin thị trường nông sản được triển khai trên nền tảng mạng truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan Đảng, nhà nước và môi trường điện toán đám mây được cung cấp bởi các đơn vị cung cấp dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh; hỗ trợ triển khai trên nền tảng IPV6; rà soát hệ thống máy chủ đặt tại trung tâm dữ liệu.					
2	Xây dựng website trung tâm và phát triển phần mềm hệ thống thông tin thị trường nông sản tỉnh Đắk Nông: Xây dựng website trung tâm - Hệ thống thông tin thị trường nông sản tỉnh Đắk Nông; Ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập và kết nối thông tin	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính; Các Sở, ngành có liên quan và các địa phương	- Dự án được phê duyệt; - Phần mềm ứng dụng; - Báo cáo kết quả thực hiện	2022-2025	

Số thứ tự	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian	Ghi chú
3	Xây dựng tiêu chuẩn Cơ sở dữ liệu và chuẩn hóa trong thu thập thông tin					
3.1	Xây dựng, nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu: Hệ thống hóa cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và thị trường nông sản; Hệ thống và cung cấp các thông tin về hỗ trợ ngành nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính; Các Sở, ngành có liên quan và các địa phương	- Dự án được phê duyệt; - Phần mềm ứng dụng; - Báo cáo kết quả thực hiện	2022-2025	Thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 1, Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh
3.2	Chuẩn hóa trong thu thập thông tin: Xây dựng các biện pháp chuẩn hóa thông tin (phiếu khảo sát, câu hỏi, ứng dụng thu thập thông tin chuyên dụng...) làm cơ sở cho việc xây dựng trực tích hợp, ứng dụng thu thập thông tin chuyên dụng, ứng dụng khai thác thông tin chuyên dụng về thông tin thị trường nông sản từ các hệ thống, nguồn dữ liệu bên ngoài và từ các đơn vị có liên quan.					
4	Tổ chức vận hành hệ thống thông tin thị trường nông sản và đào tạo nâng cao năng lực công nghệ thông tin					
4.1	Tổ chức nhân sự vận hành hệ thống	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính; Các Sở, ngành có liên quan và các địa phương	- Kế hoạch triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	2022-2025	
4.2	Tập huấn và đào tạo nguồn nhân lực					
4.3	Tổ chức vận hành hệ thống thông tin thị trường nông sản vào thực tế				Hàng năm	

Số thứ tự	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian	Ghi chú
5	Quản lý cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp tỉnh Đăk Nông. Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp; thu thập dữ liệu người dùng và doanh nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành có liên quan và các địa phương	Lồng ghép trong Kế hoạch chuyên đổi số ngành nông nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	2022-2030	
6	Ứng dụng công nghệ viễn thám, hệ thống thông tin địa lý (GIS), hệ thống định vị toàn cầu (GPS) và bản đồ số,...trong sản xuất nông nghiệp, quản lý tài nguyên rừng, phục vụ quản lý ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường; Các Sở, ngành có liên quan và các địa phương	- Kế hoạch triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Thường xuyên	
7	Triển khai các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về công nghệ thông tin, ứng dụng vào hoạt động sản xuất	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông; Các Sở, ngành có liên quan và các địa phương	- Văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Hàng năm	
8	Lựa chọn đối tác cung cấp dịch vụ phần mềm công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống thông tin thị trường nông sản tỉnh Đăk Nông theo quy định	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông; Các Sở, ngành có liên quan và các địa phương	- Văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	2022-2030	

Số thứ tự	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian	Ghi chú
9	Thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn sử dụng hệ thống thông tin thị trường nông sản tỉnh Đăk Nông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông; Các Sở, ngành có liên quan và các địa phương	- Kế hoạch triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm	
10	Phối hợp triển khai các dự án, hoạt động, hạng mục liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin theo chức năng nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các Sở, ngành có liên quan và các địa phương	- Văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	2022-2030	
11	Tổ chức tập huấn phần mềm, công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các Sở, ngành có liên quan và các địa phương	- Văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Hàng năm	
12	Thẩm định các dự án, hạng mục của Kế hoạch thuộc thẩm quyền theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020; Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ; Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông và các văn bản pháp lý khác có liên quan	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các Sở, ngành có liên quan và các địa phương	- Văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	2022-2030	

Số thứ tự	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian	Ghi chú
13	Xây dựng cơ sở dữ liệu thương mại, các nội dung xúc tiến, chương trình và chính sách hỗ trợ hoạt động tiêu thụ nông sản tỉnh Đăk Nông trong phạm vi ngành quản lý	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các Sở, ngành có liên quan và các địa phương	- Văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	2022-2030	
14	Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu và quảng bá các sản phẩm nông nghiệp nhằm đẩy mạnh phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các Sở, ngành có liên quan và các địa phương	- Văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	2022-2030	
15	Phối hợp triển khai ứng dụng và cập nhật các công nghệ thông tin tiên tiến, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các Sở, ngành có liên quan và các địa phương	- Văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	2022-2030	
16	Hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm đã được chứng nhận về an toàn thực phẩm thực hiện xây dựng và đăng ký sở hữu trí tuệ nhãn hiệu hàng hóa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	- Văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Hàng năm	

Số thứ tự	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian	Ghi chú
17	Hướng dẫn, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến nông sản cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có liên quan trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	- Văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Hàng năm	
18	Hỗ trợ, hướng dẫn ứng dụng công nghệ viễn thám, hệ thống thông tin địa lý (GIS), hệ thống định vị toàn cầu (GPS) và bản đồ số... trong sản xuất nông nghiệp, quản lý tài nguyên rừng, quản lý dữ liệu của ngành nông nghiệp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các Sở, ngành có liên quan và các địa phương	- Văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	2022-2030	
19	Rà soát, kiểm tra, giám sát cơ sở dữ liệu đất nông nghiệp, nhất là vùng sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản của tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các Sở, ngành có liên quan và các địa phương	- Văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	2022-2030	
20	Triển khai thu thập cơ sở dữ liệu nông nghiệp tại địa phương	UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các Sở, ngành có liên quan và các địa phương	- Kế hoạch triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	2022-2030	

Số thứ tự	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian	Ghi chú
21	Tổ chức vận động, tuyên truyền, hướng dẫn tập huấn sử dụng hệ thống thông tin thị trường nông sản tỉnh Đăk Nông đến các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sản xuất, xúc tiến thương mại và tiêu thụ nông sản	UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan	- Kế hoạch triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Hàng năm	
22	Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông triển khai các dự án phát triển hạ tầng, dịch vụ trên địa bàn quản lý	UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn và các đơn vị liên quan	- Kế hoạch triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Hàng năm	
23	Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất trên địa bàn quản lý	UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Các các đơn vị liên quan	- Kế hoạch triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Hàng năm	
24	Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, vận động, giúp đỡ nông dân tiếp cận hệ thống thông tin thị trường nông sản, đồng thời ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, quy trình kỹ thuật vào sản xuất; phát động các phong trào thi đua, khuyến khích phát triển, nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến trong quản lý, tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.	Các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị có liên quan	- Kế hoạch triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Hàng năm	

PHỤ LỤC II:
CHI TIẾT NHIỆM VỤ VÀ KINH PHÍ XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG
NÔNG SẢN GIAI ĐOẠN 2022-2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 380 /KH-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Đăk Nông)

STT	Hạng mục công việc	Mô tả nhiệm vụ/công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến		Tổng kinh phí dự kiến
					2022-2025	2026-2030	
1	Xây dựng Hệ thống thông tin thị trường nông sản	Bao gồm thiết kế: - Xây dựng Website và App tích hợp ứng dụng; - Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu thị trường nông sản - Xây dựng các Ứng dụng phục vụ thu thập, quản lý và khai thác thông tin.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính và các Sở, ngành, địa phương có liên quan	10.600.000.000	900.000.000	11.500.000.000
2	Chuẩn hóa trong thu thập thông tin	Đưa ra các mẫu biểu, các phiếu khảo sát nhằm mục tiêu thu thập đủ thông tin cần thiết cho Hệ thống thông tin thị trường nông sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính và các Sở, ngành, địa phương có liên quan	437.500.000	400.000.000	837.500.000

STT	Hạng mục công việc	Mô tả nhiệm vụ/công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến		Tổng kinh phí dự kiến
					2022-2025	2026-2030	
3	Tập huấn và đào tạo nguồn nhân lực	Đào tạo lại cán bộ qua các năm nhằm tăng cường và duy trì cập nhật kiến thức, kỹ năng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính và các Sở, ngành, địa phương có liên quan	2.095.000.000	225.000.000	2.320.000.000